

Số: /BC-UBND

Trà Cú, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023

Kính gửi: Sở Nội vụ (*Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác cải cách hành chính*).

Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-ĐKT ngày 01/6/2023 của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023; Thông báo số 42/TB-ĐKT ngày 12/6/2023 của Đoàn kiểm tra về thời gian kiểm tra của Đoàn Kiểm tra liên ngành về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023 theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Trà Vinh. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; đồng thời ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 30/01/2023 thực hiện công tác cải cách hành chính huyện Trà Cú năm 2023, Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 22/3/2023 về việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tích cực tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, với nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo thống nhất cao trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, công chức về các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ từng lĩnh vực.

Ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 05/6/2023 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại 24 cơ quan, đơn vị (kiểm tra trực tiếp 11 xã, thị trấn, tự kiểm tra 07 cơ quan chuyên môn và 06 xã, thị trấn) (*đang triển khai*).

- Việc thực hiện mô hình, sáng kiến mới trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm” trên địa bàn huyện Trà Cú năm 2023, với chủ đề “Ngày thứ Năm chuyển đổi số”¹; đồng thời ban hành Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 về việc thành lập Tổ công tác hỗ trợ thực hiện mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số”. Trên cơ sở đó, Tổ công tác phân công từng thành viên cụ thể xuống từng đơn vị hỗ trợ thực hiện mô hình, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện mô hình với lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện; qua 02 tháng triển khai thực hiện mô hình, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến tăng trên 50% so với cùng kỳ. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử huyện, viết tin, ảnh,... đăng trên các phương tiện truyền thông.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, công chức, viên chức về ý nghĩa, vai trò và kết quả của các Chỉ số (PAR Index, PAPI, SIPAS) trong thực hiện cải cách hành chính, đồng thời ban hành Kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao chỉ số (PAR Index, PAPI, SIPAS) năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện.

Nhận thức rõ vai trò của cán bộ, công chức trong công cuộc cải cách hành chính, nhất là vai trò của người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước, thời gian qua Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng, triển khai kế hoạch công tác cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 01/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 10/4/2018 thực hiện kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đẩy nhanh xây dựng chính quyền các cấp “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo,

¹ với mục đích nhằm đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã, đơn vị sự nghiệp trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, công dân dưới hình thức phục vụ chuyển đổi số trong ngày thứ Năm hàng tuần, nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến trên địa bàn huyện, hướng tới chính quyền số theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số.

hiệu quả” phục vụ Nhân dân và Doanh nghiệp, Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú; chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn kiện toàn công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, thường xuyên tiếp xúc với Nhân dân, tổ chức, cá nhân. Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ, có thái độ nhã nhặn, lịch sự, chân thành lắng nghe trong thực thi công vụ. Thực hiện công bố công khai số điện thoại lãnh đạo, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, công chức thường xuyên tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu về thủ tục hành chính của tổ chức, công dân, tổ chức lấy ý kiến người dân, tổ chức có liên quan đến công tác thực hiện các thủ tục hành chính nhằm đánh giá tinh thần thái độ, phong cách phục vụ của cán bộ công chức.

Thực hiện Công văn số 228/SNV-TCBCTCPCP ngày 22/02/2022 của Sở Nội vụ về việc quy định nội dung, thời gian báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính về trên đầy đủ, đúng thời gian quy định.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kiểm tra tình hình triển khai, thực hiện các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính

1.1. Việc triển khai, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh² được 06 cuộc, có 577 lượt cán bộ, công chức viên chức tham dự. Đồng thời, chỉ đạo các ngành chuyên môn rà soát số lượng, chất lượng công chức, viên chức tại cơ quan đơn vị mình báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân huyện có phương án sắp xếp cho phù hợp, đúng theo yêu

² Đề án số 05-ĐA/TU ngày 27/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 71-KH/TU, ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy; Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 20/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy; Kết luận số 28-KL/TW ngày 28/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 2553-QĐ/TU, ngày 23/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 2555-QĐ/TU, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; Công văn số 284-CV/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc uốn nắn thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

cầu; chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu hướng dẫn các Trường học sắp xếp, bố trí giáo viên giảng dạy theo đúng vị trí việc làm, giải quyết tình trạng thừa, thiếu cục bộ.

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện ủy, Công văn số 202/SNV-CCVC ngày 16/02/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đến năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 kèm theo Kế hoạch thực hiện Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 thực hiện Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đến năm 2025; Kế hoạch sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc giai đoạn 2022 – 2026.

- Ủy ban nhân dân huyện trình Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 03 cơ quan, đơn vị: Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao huyện (*được phê duyệt 11 vị trí với 18 người làm việc*); Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ nông nghiệp huyện (*được phê duyệt 11 vị trí với 15 người làm việc*); Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Phòng Nội vụ với 07 vị trí (*đang chờ phê duyệt*).

- Xây dựng vị trí việc làm dùng chung của cơ quan, đơn vị và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện trình Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Công văn số 206/SNV-CCVC ngày 15/02/2023 của Sở Nội vụ. Ban hành Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Dịch vụ nông nghiệp huyện; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về lĩnh vực công thương và xây dựng theo quy định các Thông tư của Bộ quản lý ngành. Đến nay đã ban hành kịp thời 11/13 cơ quan theo thông tư của Bộ quản lý ngành theo hướng dẫn của Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ (*02 cơ quan chưa ban hành theo thông tư mới do chưa có hướng dẫn của Bộ quản lý ngành: Phòng NN&PTNT và Văn phòng HĐND&UBND huyện*), 02/03 đơn vị sự nghiệp công lập về quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Ban hành Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 16/12/2022 về tinh giản biên chế công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ năm 2023. Qua rà soát và xác định mục tiêu tinh giản biên chế đối với 02 công chức và 42 biên chế viên chức năm 2023; ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2023 và Quyết định cho 01 công chức và 01 viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số

108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP³). Xây dựng Kế hoạch sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc giai đoạn 2022 – 2026; Kế hoạch tinh giản biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đến năm 2025.

- *Về sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện:* Huyện bố trí đầy đủ 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; Biên chế hiện có mặt đến ngày tháng 09/6/2023 là 82/89 biên chế.

- *Về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện:* Qua rà soát lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định, hiện nay huyện có 61 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 60 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo (58 Trường học, Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao, Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ Nông nghiệp huyện) và 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng cơ bản huyện), tăng 01 đơn vị so với năm 2021.

1.2. Việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tốt các quy định⁴ về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; quản lý cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 về Quy chế phối hợp giữa Phòng Nội vụ với Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ. Quyết định tuyển dụng 25 viên chức (09 nhân viên Kế toán; 16 giáo viên) trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức, kể từ ngày 01/6/2023 và Quyết định hủy kết quả trúng tuyển đối với 01 viên chức đã trúng tuyển vào vị trí nhân viên Kế toán Trường Tiểu học thị trấn Trà Cú A, do không hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển theo quy định.

- Quyết định bổ nhiệm; tiếp nhận, bổ nhiệm 10 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (02 Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng; 02 Hiệu trưởng; 05 Phó

³ Ông Trần Văn Tura, Công chức Phòng NN&PTNT, nghỉ kể từ ngày 01/3/2023; ông Nguyễn Ngọc Trân, Phó Giám đốc Trung tâm VH-TT&TT, nghỉ kể từ ngày 01/02/2023.

⁴ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp sử dụng, quản lý cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Hiệu trưởng)⁵; Quyết định bổ nhiệm lại đối với 05 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý⁶.

- Quyết định điều động 04 công chức Địa chính - Xây dựng cấp xã⁷, 04 công chức Tài chính – Kế toán⁸ thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ hướng dẫn các cơ quan và đơn vị sự nghiệp thực hiện đúng các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

1.3. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh⁹. Qua đó, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời ban hành Quyết số 3574/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Trà Cú; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 30/01/2023 về cải cách hành chính huyện Trà Cú năm 2023; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của về phê duyệt danh sách công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn huyện; Công văn số 119/UBND-VP ngày 09/02/2023 về việc khắc phục những hạn chế trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính; Công văn số 199/UBND-VP ngày 27/02/2023 về

⁵ Trưởng Phòng Dân tộc; Giám đốc Trung tâm VH-TT&TT; Phó Trưởng Phòng NN&PTNT; Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Ngọc Biên, Long Hiệp; Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tập Sơn; Trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A; Tiểu học Lưu Nghiệp Anh B; Tiểu học Hàm Giang A; Mẫu giáo Kim Sơn.

⁶ Trưởng Phòng KT&HT, kể từ ngày 28/6/2023; Phó Trưởng phòng VH&TT; 03 Phó Hiệu trưởng, kể từ ngày 01/7/2023.

⁷ (1) Nguyễn Văn Lược, công chức Địa chính-NN-XD và MT xã Tân Sơn đến công tác tại UBND xã Lưu Nghiệp Anh; (2) Dương Minh Trung, công chức Địa chính-NN-XD và MT xã Lưu Nghiệp Anh đến công tác tại xã Tân Sơn; (3) Dương Quang Vinh, công chức Địa chính-NN-XD và MT xã Phước Hưng đến công tác tại xã Tân Hiệp; (4) Kim Minh Hải, công chức Địa chính-NN-XD và MT xã Tân Hiệp đến công tác tại xã Phước Hưng.

⁸ (1) Lê Thị Kim Thoa, công chức Tài chính – Kế toán thị trấn Trà Cú đến công tác tại xã Lưu Nghiệp Anh; (2) Trần Thị Hoàng Xa, công chức Tài chính – Kế toán xã Lưu Nghiệp Anh đến công tác tại thị trấn Trà Cú; (3) Lâm Thanh Tuyên, công chức Tài chính – Kế toán xã Tập Sơn đến công tác tại xã Tân Sơn; (4) Nhan Thị Thúy Hồng, công chức Tài chính – Kế toán xã Tân Sơn đến công tác tại xã Tập Sơn.

⁹ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; các văn bản của UBND tỉnh: Công văn số 4708/UBND-THNV ngày 14/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP và Công văn số 4762/UBND-THNV ngày 18/10/2022 về việc đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ; Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến mức độ 3,4 của tỉnh được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia năm 2022; Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 phê duyệt Kế hoạch cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 tỉnh Trà Vinh năm 2021.

việc tiếp tục rà soát thủ tục hành chính nội bộ; Công văn số 553/UBND ngày 24/4/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Công văn số 609/UBND-VP ngày 05/5/2023 đẩy mạnh sử dụng hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn huyện... Tiến hành rà soát sơ bộ TTHC cấp huyện có 292 TTHC với 46 lĩnh vực (có 270 TTHC do Trung ương quy định: mức độ toàn trình 36 TTHC, mức độ một phần: 166 TTHC, mức độ 2: 68 TTHC, 22 TTHC do tỉnh quy định); cấp xã: có 165 TTHC với 23 lĩnh vực (có 154 TTHC do Trung ương quy định, 11 TTHC do tỉnh quy định). Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cập nhật, bổ sung TTHC thuộc thẩm quyền theo quyết định công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính¹⁰. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/5/2023 về việc triển khai, thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt danh sách công chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện.

- Thực hiện Công văn số 2048/UBND-THNV ngày 22/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo kết quả khảo sát của Đoàn khảo sát Văn phòng Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 698/UBND-VP ngày 25/5/2023 về việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Công văn số 594/UBND-VP ngày 04/5/2023 về việc đẩy mạnh việc cài đặt và hướng dẫn sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VneID...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp, kết nối dữ liệu TTHC với cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để bảo đảm tính đồng bộ, chính xác đúng quy định. Việc cập nhật, công bố, công khai đầy đủ, chính xác trên Cổng DVC tỉnh,... qua đó đã tích hợp được 325 TTHC trên công dịch vụ công của tỉnh (mức độ 2: 138 TTHC, mức độ một phần: 168 TTHC, mức độ toàn trình: 19 TTHC).

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện tiếp nhận 1.401 hồ sơ, đã giải quyết 1.400 hồ sơ, đạt 99,93% (giải quyết đúng và trước hạn 1.391 hồ sơ, đạt 99,35%, quá hạn 09 hồ sơ, chiếm 0,65% (thuộc lĩnh

¹⁰ Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai, thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

vực tư pháp), đang giải quyết trong hạn 01 hồ sơ; cấp xã tiếp nhận 39.779 hồ sơ, đã giải quyết 39.751 hồ sơ, đạt 99,93% (giải quyết đúng và trước hạn 39.746 hồ sơ, đạt 99,99%, quá hạn 05 hồ sơ, chiếm 0,01% (thuộc lĩnh vực Tư pháp), đang giải quyết trong hạn 28 hồ sơ. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện có 01 phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến quy định TTHC thuộc lĩnh vực môi trường đã chuyển và giao phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo đúng quy định về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện phiếu lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu giải quyết công việc hành chính cho tổ chức và nhân dân.

- *Thực hiện số hóa tại Bộ phận Một cửa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ:* Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng hồ sơ trực tuyến giải quyết chậm hoặc không được tiếp nhận, xử lý; hồ sơ TTHC để chậm đều phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp theo đúng yêu cầu của Chính phủ tại mục II.2 Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 và kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến phải đảm bảo tuân thủ theo quy định, đồng thời khắc phục ngay tình trạng hồ sơ trễ hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Việc kết nối giữa các hệ thống trong nội bộ tỉnh phục vụ giải quyết TTHC đôi lúc chưa được thông suốt (đường truyền giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công *iGate*), ít nhiều làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết TTHC cho tổ chức và người dân.

1.4. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

** Hệ thống Quản lý văn bản điều hành (iOffice):*

- Việc tổ chức sử dụng đồng bộ Hệ thống iOffice trong công tác quản lý, điều hành công việc nội bộ, ký và phát hành văn bản điện tử có ký số theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Kết quả tiếp nhận, trình văn bản đến lãnh đạo, người có thẩm chỉ đạo giải quyết trên hệ thống 6.131 văn bản; việc phát hành văn bản đi trên hệ thống 2.750 văn bản, trong đó: có ký số 2.745 văn bản, đạt 99,81%, không ký số 5 văn bản, chiếm 1,9%; lập hồ sơ điện tử và lưu trữ hồ sơ điện tử đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 1150/UBND-TH

ngày 22/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc gửi, nhận văn bản điện tử không gửi kèm văn bản giấy (trừ văn bản mật hoặc văn bản, hồ sơ quy định phải sử dụng bản giấy). Kết quả việc gửi nhận văn bản điện tử không gửi kèm văn bản giấy đạt tỷ lệ trên 98% (trừ một số văn bản có tính chất đặc thù của ngành).

** Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến (iGate)*

- Việc thực hiện Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết 9.449/41.180 hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công, đạt 22,95% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận. Thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông cung cấp quy trình điện tử, cung cấp thông tin trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh để kịp thời cập nhật đảm bảo trong quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC đúng quy trình.

- Việc thực hiện TTHC chính trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 đảm bảo tất cả công chức, viên chức có liên quan trong quy trình giải quyết TTHC chính phải thực hiện tiếp nhận, giải quyết, ký số kết quả giải quyết.

- Việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2022-2025. Ủy ban nhân dân huyện kịp thời ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND Ngày 26/8/2022 về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Trà Cú, giai đoạn 2022 - 2025. Qua đó đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC ngay trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

- Việc hoàn thiện hệ thống mạng Internet tại cơ quan, đơn vị luôn được kết nối đảm bảo cho tất cả các thiết bị (máy vi tính; máy in, scan, photocopy có chức năng kết nối mạng; wifi) phục vụ cho việc trao đổi qua hệ thống điện tử và việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến được thuận tiện, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan nhà nước; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cập nhật ISO điện tử, cụ thể: cập nhật bồi dưỡng tổ chức, chính sách chất lượng, kế hoạch đánh giá nội bộ.

* Triển khai xây dựng Trang thông tin điện tử thành phần 17/17 xã, thị trấn, đang quá trình thực hiện.

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, hướng dẫn về chuyên môn của Sở Nội vụ trong công tác cải cách hành chính đã tạo những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đa số đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó nâng cao được ý thức, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là nâng cao ý thức trong việc sử dụng ký số trên môi trường văn bản điện tử hạn chế sử dụng văn bản giấy.

- Sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nhất là hệ thống phần mềm chuyên dùng của tỉnh; sự hỗ trợ, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông đã góp phần nâng cao tính chuyên môn, nghiệp vụ trong việc xử lý văn bản trên môi trường mạng, góp phần tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng so với cùng kỳ.

- Thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thường xuyên được rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, góp phần giải quyết nhu cầu của người dân, doanh nghiệp thúc đẩy môi trường kinh doanh cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Trình độ năng lực của cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác tuyên truyền CCHC được quan tâm chỉ đạo sâu sát, có chuyển biến, tuy nhiên một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa quan tâm đúng mức, công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn còn chưa kịp thời.

- Diện tích của Bộ phận một cửa cấp huyện và một số xã, thị trấn chật hẹp, dẫn đến hạn chế trong giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Một số trang thiết bị làm việc như máy photo, máy scan có trang bị nhưng vẫn còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Công chức cấp xã phải mất nhiều thời gian để nhập cùng một thông tin lên các hệ thống khác nhau, chẳng hạn như công chức Tư pháp - Hộ tịch phải nhập các thông tin khi người dân đến làm thủ tục hộ tịch cùng một lúc lên sổ hộ tịch, phần mềm hộ tịch và phần mềm iGate.

2.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

Chất lượng đường truyền chưa thông suốt, đặc biệt là việc xử lý dung lượng còn giới hạn.

Là địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế còn khó khăn, người dân sử dụng điện thoại thông minh còn thấp, còn nhiều trường hợp chưa đăng ký sử dụng sim chính chủ nên không đăng ký được tài khoản trên cổng dịch vụ công. Mặt khác người dân còn thói quen nộp hồ sơ trực tiếp.

- Nguyên nhân chủ quan:

Nhiều người dân và doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước, do quan ngại tính hiệu lực, pháp lý trong thực hiện hồ sơ trực tuyến.

Trình độ và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, gây khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

- Cán bộ, công chức cấp xã thường xuyên chuyển đổi vị trí công tác, chưa được tập huấn kiến thức áp dụng ISO điện tử; trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình hiện nay.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuy có đầu tư nhưng chưa đảm bảo.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với mô hình chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm trên địa bàn huyện; xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức còn khuyết tại các đơn vị (dự kiến quý III năm 2023); giao biên chế công chức, viên chức năm 2023 sau khi có Quyết định giao của Ủy ban nhân dân tỉnh, đăng ký thi tuyển công chức còn khuyết cho các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện (Tu Pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội; Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa và Thông tin).

2. Theo dõi, giám sát, đánh giá, chỉ đạo, điều hành chất lượng giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Hỗ trợ, hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Tiến hành kiểm tra các xã, thị trấn về kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, mô hình “Chính quyền công sở thân thiện và trách nhiệm” trên địa bàn huyện; tổ chức sơ kết mô hình “ Ngày thứ Năm chuyển đổi số”.

4. Tập trung cải cách tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

5. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, quán triệt triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 2319/VPCPKSTT ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện một cửa các cấp và hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

6. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đúng theo quy định; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

7. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ trình độ, năng lực tiếp cận và xử lý công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Sở Thông tin và truyền thông đầu tư trang thiết bị, đảm bảo mỗi cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa đều có máy scan thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Đẩy nhanh tích hợp TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Tổ chức tập huấn hướng dẫn về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đề nghị Sở Nội vụ tổ chức tập huấn về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành thuộc UBND huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tăng Thị Thắm